



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM
THÀNH VIÊN HÃNG KIỂM TOÁN BKR INTERNATIONAL
Chuyên ngành Kiểm toán, Định giá, Tư vấn tài chính, kế toán, thuế

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TỶ LỆ
AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30/06/2014

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TỶ LỆ
AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30/06/2014



CÔNG TY CP QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

L14-08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tông, phường Bến Nghé, quận 1, TP HCM

Tel: (84-8) 6288 5603 Fax: (84-8) 62885 604

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Báo cáo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long về kết quả báo cáo của Ban Giám đốc trong năm Báo cáo tài chính kế toán tài chính đã được xét và ký duyệt vào ngày 30/03/2014.

Bản nội dung và Công ty

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long (sau đây gọi tắt là "Công ty") xin giới thiệu quốc tế là THANG LONG FUNDS MANAGEMENT JOINT-STOCK COMPANY, 144 PHU THAI ST, HCM. Công ty được lập ra theo pháp luật Việt Nam và hoạt động theo giấy đăng ký số 4340000000-01 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/02/2011.

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	04
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH	05 - 12

STT	Họ và tên Cổ đông	Địa chỉ	Loại cổ phần	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Công ty Tài chính Cổ phần Standard	Tầng 2 Tòa nhà Thăng Long Fund, 105 Lê Thánh Tông, Quận 1, TP HCM	Cổ phần phổ thông	300.000	100%
2	Công ty Cổ phần Đầu tư và Chứng khoán Thăng Long	K11A Tầng 11, Tòa nhà Vigiland, M5 Tân, Hà Nội	Cổ phần phổ thông	2.100.000	70%
3	Công ty TNHH Chứng khoán Mientz	34-10 Yeouido-dong, Youngdeungpo-gu, Seoul, Korea	Cổ phần phổ thông	900.000	30%
Tổng cộng				3.300.000	

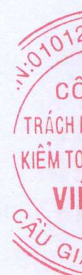
Ngành nghề kinh doanh của Công ty

- Quản lý quỹ đầu tư;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;
- Tư vấn;

Hành chính quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành Công ty như sau (theo sự đồng thuận của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc vào ngày 02/03/2014):

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch
Ông Trần Ngọc Trần	Thành viên
Ông Nguyễn Hà Trung	Thành viên (từ ngày 10/01/2014)
Ông Võ Văn Hùng	Thành viên
Ông Nguyễn Chính Nghĩa	Thành viên (từ ngày 20/02/2014)
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Thành viên (từ ngày 20/02/2014)
Ban Giám đốc	Chức vụ
Ông Nguyễn Hồ Nam	Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Địa chỉ: L14-08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tông, phường Bến

Nghé, quận 1, TP HCM

Tel: (84-8) 6288 5603

Fax: (84-8) 6288 5604

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

đính kèm Báo cáo tỷ lệ an toàn tài

chính tại thời điểm 30/06/2014

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long trình bày Báo cáo của Ban Giám đốc cùng với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã được soát xét tại thời điểm 30/06/2014.

Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long (sau đây gọi tắt là “Công ty”) tên giao dịch quốc tế là THANG LONG FUND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY, tên viết tắt là TLC. Công ty thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 43/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/11/2008.

Theo Giấy phép điều chỉnh số 31/QPĐC-UBCK ngày 03/10/2013 thì vốn Điều lệ của Công ty là: **30.000.000.000 VND (Ba mươi tỷ đồng Việt Nam)**

Danh sách cổ đông sáng lập:

Số TT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Tài chính Cổ phần Handico	Tầng 2 Tòa nhà Thăng Long Ford, 105 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Cổ phần phổ thông	300.000	10%
2	Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Thăng Long	P112, Tầng 11, Tòa nhà Viglacera, Mễ Trì, Hà Nội	Cổ phần phổ thông	2.100.000	70%
3	Công ty TNHH Chứng khoán Meritz	34-10Yeouido-dong, Youngdeungpo-gu, Seoul, Korea	Cổ phần phổ thông	600.000	20%
	Tổng cộng			3.000.000	

Ngành nghề kinh doanh của Công ty

- Quản lý quỹ đầu tư;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;
- Tự doanh.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành Công ty cho kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 và đến ngày lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính, gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Hồ Nam

Ông Trần Ngọc Tuấn

Ông Nguyễn Hà Trung

Ông Yoon Hugh

Ông Nguyễn Chính Nghĩa

Ông Nguyễn Thanh Hùng

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Hồ Nam

Chức vụ

Chủ tịch

Thành viên

Thành viên (Từ nhiệm ngày 12/03/2014)

Thành viên

Thành viên (Từ nhiệm ngày 29/06/2014)

Thành viên (Bổ nhiệm ngày 29/06/2014)

Chức vụ

Tổng Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

(tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Ông Đinh Hoài Châu

Ông Nguyễn Chính Nghĩa

Bà Hoàng Thị Minh Châu

Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Ông Min Young Chang

Chức vụ

Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 12/03/2014)

Trưởng ban (Từ nhiệm ngày 12/03/2014)

Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 12/03/2014)

Ủy viên (Từ nhiệm ngày 12/03/2014)

Ủy viên

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Phòng L14-08B, Tầng 14, Trung tâm Vincom, 72 Lê Thánh Tông, phường Bến Nghé, quận 1, TP HCM

Kiểm toán viên

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 30/06/2014 được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).

Sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khoá sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 30/06/2014.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2014 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2014 và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Ban Giám đốc có trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp, đầy đủ để phản ánh hợp lý tình hình tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tuân thủ các quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính và thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/12/2012 sửa đổi bổ sung thông tư số 226/2010/TT-BTC. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG



Nguyễn Hồ Nam

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 02 tháng 08 năm 2014



Số: 571-14/BC-TC/VAE

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 30/06/2014
của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long

Kính gửi : Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam đã tiến hành soát xét Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 30/06/2014 được lập ngày 08 tháng 08 năm 2014 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long (gọi tắt là "Công ty") từ trang 6 đến trang 12 kèm theo.

Như đã trình bày tại trang 02 và trang 03, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính một cách trung thực và hợp lý, phù hợp với quy định của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính và thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/12/2012 sửa đổi bổ sung thông tư số 226/2010/TT-BTC. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến độc lập về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này dựa trên kết quả công tác soát xét và báo cáo ý kiến của chúng tôi cho Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 – “Công tác soát xét báo cáo tài chính”. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc soát xét lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý là Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét chủ yếu bao gồm việc phỏng vấn các nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công việc kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo sau đây không phản ánh trung thực và hợp lý, phù hợp với các quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính về việc quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính và thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/12/2012 sửa đổi bổ sung thông tư số 226/2010/TT-BTC.

Báo cáo soát xét được lập bằng sáu (06) bản tiếng Việt. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long giữ (05) bản tiếng Việt, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam giữ (01) bản tiếng Việt. Các bản có giá trị pháp lý như nhau.



Phạm Hùng Sơn

Phó Tổng giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0813-2013-34-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Ngô Bá Duy

Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1107-2013-34-1

Số:

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 08 năm 2014

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại thời điểm: 30/06/2014

Chúng tôi cam đoan rằng:

- (1) Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo và được lập theo đúng các quy định tại Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính.
- (2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- (3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

Phụ trách kế toán

Trưởng bộ phận
Kiểm soát nội bộ

Tổng Giám đốc

Trần Thị Thu Hương

Hoàng Thị Minh Châu



Nguyễn Hồ Nam

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30/06/2014

Đơn vị tính: VND

I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
		(1)	(2)	(3)
A	NGUỒN VỐN			
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	30.000.000.000		
2	Thặng dư vốn cổ phần, vốn khác không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	-		
3	Cổ phiếu quỹ	-		
4	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (nếu có)	-		
5	Quỹ đầu tư phát triển	-		
6	Quỹ dự phòng tài chính	-		
7	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-		
8	Lợi nhuận lũy kế và lợi nhuận chưa phân phối trước khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định pháp luật.	(9.137.093.137)		
9	Chênh lệch đánh giá lại tài sản (50% tăng thêm hoặc 100% giảm đi)	-		
10	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-		
11	Lợi ích của cổ đông thiểu số	-		
12	Các khoản nợ có thể chuyển đổi			-
13	Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chỉ tiêu đầu tư tài chính		579.174	-
1A	Tổng			20.862.327.689
B	TÀI SẢN NGẮN HẠN			
I	Tiền và các khoản tương đương tiền			
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
1	Đầu tư ngắn hạn		-	
	<i>Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8</i>			
	<i>Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định khoản 5 Điều 5</i>		-	
III	Các khoản phải thu ngắn hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác		2.036.406.605	
1	Phải thu của khách hàng		2.014.406.605	
	<i>Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i>			
	<i>Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>		2.014.406.605	
2	Trả trước cho người bán		22.000.000	

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30/06/2014

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

3	Phải thu nội bộ ngắn hạn			
	<i>Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i>			
	<i>Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>		-	
4	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		-	
	<i>Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i>			
	<i>Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>		-	
5	Các khoản phải thu khác		-	
	<i>Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i>			
	<i>Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>		-	
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)			
IV	Hàng tồn kho		-	
V	Tài sản ngắn hạn khác		18.000.000	
1	Chi phí trả trước ngắn hạn		-	
2	Thuế GTGT được khấu trừ			
3	Thuế và các khoản phải thu nhà nước			
4	Tài sản ngắn hạn khác		18.000.000	
4.1	Tạm ứng		-	
	<i>Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống</i>			
	<i>Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên 90 ngày</i>		-	
4.2	Phải thu khác, tài sản ngắn hạn khác		18.000.000	
1B	Tổng			2.054.406.605
C	TÀI SẢN DÀI HẠN			
I	Các khoản phải thu dài hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác		-	
1	Phải thu dài hạn của khách hàng		-	
	<i>Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i>			
	<i>Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>		-	
2	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		-	
3	Phải thu dài hạn nội bộ		-	
	<i>Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i>			

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30/06/2014
 (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

	<i>Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>		-	
4	Phải thu dài hạn khác		-	
	<i>Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i>			
	<i>Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>		-	
5	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)			
II	Tài sản cố định		-	
III	Bất động sản đầu tư			
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		-	
1	Đầu tư vào công ty con		-	
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		-	
3	Đầu tư chứng khoán dài hạn		-	
	<i>Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8</i>			
	<i>Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định khoản 5 Điều 5</i>		-	
4	Đầu tư dài hạn khác		-	
5	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		-	
V	Tài sản dài hạn khác		638.281.206	
	Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ tại báo cáo tài chính năm đã kiểm toán mà không bị tính giảm trừ theo quy định tại Điều 5		-	
1C	Tổng		638.281.206	
	VỐN KHẢ DỤNG = (1A) - (1B) - (1C)			18.169.639.878

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30/06/2014

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
		(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ			138.598.822	-
1	Tiền mặt (VND)	0%	138.598.822	-
2	Các khoản tương đương tiền, tiền gửi có kỳ hạn	0%	-	-
3	Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ	0%	-	-
II. Trái phiếu chính phủ			-	-
4	Trái phiếu chính phủ không trả lãi	0%	-	-
5	Trái phiếu chính phủ trả lãi suất cố định		-	-
5.1	Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu Chính phủ các nước thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi Chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, Trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, ADB, IADB, AFDB, EIB và EBRD	3%	-	-
5.2	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm;	3%	-	-
	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 tới 5 năm;	4%	-	-
	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên;	5%	-	-
III. Trái phiếu doanh nghiệp			-	-
6	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8%	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20%	-	-

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30/06/2014
 (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

7	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	40%	-	-
IV. Cổ phiếu			1.168.696	116.870
8	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh; chứng chỉ quỹ mở	10%	1.168.696	116.870
9	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội	15%	-	-
10	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom	20%	-	-
11	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; cổ phiếu đang trong đợt phát hành lần đầu (IPO)	30%	-	-
12	Cổ phiếu của các công ty đại chúng khác	50%	-	-
V. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán			-	-
13	Quỹ đại chúng, bao gồm cả công ty đầu tư chứng khoán đại chúng	10%	-	-
14	Quỹ thành viên, công ty chứng khoán riêng lẻ	30%	-	-
VI. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch			-	-
15	Chứng khoán bị tạm ngừng giao dịch	40%	-	-
16	Chứng khoán bị hủy niêm yết, hủy giao dịch	50%	-	-
VII. Chứng khoán khác			-	-
17	Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80%	-	-
VIII. Rủi ro tăng thêm (nếu có)			-	-
	Mã chứng khoán	Mức tăng thêm	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
A. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG (A= I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII)				116.870

310120
 CÔNG
 TÁCH NH
 M TOÁN
 VIỆT
 GIẤY

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH
 Tại ngày 30/06/2014
 (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

B. RỦI RO THANH TOÁN

Loại hình giao dịch		Giá trị rủi ro						Tổng giá trị rủi ro
I. Rủi ro trước thời hạn thanh toán		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
1	Tiền gửi kỳ hạn và các khoản tiền cho vay không có tài sản đảm bảo và các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán	-	-	-	-	1.056.096.667	-	1.056.096.667
2	Cho vay chứng khoán/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
3	Vay chứng khoán/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
4	Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
5	cam kết mua lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
II. Rủi ro quá thời hạn thanh toán								
	Thời gian quá hạn	Hệ số rủi ro		Quy mô rủi ro		Giá trị rủi ro		
1	0-15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	16%		-		-		-
2	16-30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	32%		-		-		-
III. Rủi ro tăng thêm (nếu có)								
	Chi tiết tới từng khoản vay, tới từng đối tác	Mức tăng thêm		Quy mô rủi ro		Giá trị rủi ro		
1	Công ty Tài chính CP Handico	10%		1.056.096.667		105.609.667		
B. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN (B= I+II+III)								1.161.706.333

C. RỦI RO HOẠT ĐỘNG (TÍNH TRONG VÒNG 12 THÁNG)

	Giá trị	
I	Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng	2.043.094.635
II	Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí	579.174
	1. Chi phí khấu hao	-
	2. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	579.174
	3. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	-
	4. Dự phòng phải thu khó đòi	-
III.	Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III=I-II)	2.042.515.461
IV	25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV=25%xIII)	510.628.865
V	20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán	5.000.000.000
C. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C= Max{IV,V})		5.000.000.000

D. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO (A+B+C)	6.161.823.203
---------------------------------------	----------------------

- C.
 G TY
 HÂN
 LÝ QU
 LONG
 HỒ C
 228-C.
 G TY
 M HỮU H
 Ạ ĐỊNH GI
 NAM
 TP. HA

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH
Tại ngày 30/06/2014
(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

III. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG

STT	Các chỉ tiêu	Giá trị rủi ro/Vốn khả dụng	Ghi chú
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	116.870	
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	1.161.706.333	
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	5.000.000.000	
4	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)	6.161.823.203	
5	Vốn khả dụng	18.169.639.878	
6	Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng (6=5/4)	294,87%	

Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 08 năm 2014

CÔNG TY CP QUẢN LÝ QUỸ THĂNG LONG

Phụ trách kế toán

Trần Thị Thu Hương

Tổng Giám đốc

Nguyễn Hồ Nam